

Số: /UBND-KT

Yên Cường, ngày tháng 7 năm 2026

V/v tuyên truyền, phổ biến và
triển khai thực hiện Nghị định
số 09/2025/NĐ-CP ngày
10/01/2025 của Chính phủ

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - XH xã;
- Các thôn trên địa bàn xã.

Ngày 10/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 09/2025/NĐ-CP quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật. Để kịp thời tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện đúng quy định, UBND xã Yên Cường đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn tập trung tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ và Nhân dân một số nội dung trọng tâm sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh:

Theo Điều 1 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP: "Nghị định này quy định về chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật."

2. Về đối tượng áp dụng:

Theo Điều 2 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP: "Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài; hoạt động hợp tác tham gia hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật gây ra tại Việt Nam."

3. Về nguyên tắc hỗ trợ

Theo Điều 3 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, việc hỗ trợ được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- "Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí giống cây trồng, lâm nghiệp, vật nuôi, thủy sản, sản xuất muối hoặc một phần chi phí sản xuất ban đầu (không phải đền bù thiệt hại)."

- "Thực hiện hỗ trợ kịp thời, trực tiếp bằng tiền hoặc bằng giống cây, con, hiện vật. Giống cây, con, hiện vật hỗ trợ phải bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện sinh thái và thực tế của địa phương."

- "Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng."

- "Trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung, cùng một thời điểm, cơ sở sản xuất được nhận hỗ trợ một chính sách cao nhất."

4. Các đối tượng được hỗ trợ

Theo Điều 4 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP, đối tượng được hỗ trợ gồm: Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.

5. Mức hỗ trợ bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

Theo Điều 5 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP:

1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích lúa:

Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;

Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích mạ:

Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

c) Diện tích cây hằng năm khác:

Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;

Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây trồng lâu năm:

Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;

Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không còn khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;

Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật

a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.

c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:

Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.

3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)

a) Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

b) Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.

c) Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.

4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai

a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu) đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 15.000 đồng/con đến 30.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 31.000 đồng/con đến 45.000 đồng/con.

b) Chim cú đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 3.000 đồng/con đến 5.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 6.000 đồng/con đến 10.000 đồng/con.

c) Lợn đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 500.000 đồng/con đến 600.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 610.000 đồng/con đến 1.500.000 đồng/con; lợn nái và lợn đực đang khai thác, hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.

d) Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 2.000.000 đồng/con đến 4.000.000 đồng/con; bò sữa trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 4.100.000 đồng/con đến 12.000.000 đồng/con.

đ) Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 1.500.000 đồng/con đến 3.000.000 đồng/con; trên 06 tháng tuổi, hỗ trợ từ 3.100.000 đồng/con đến 7.000.000 đồng/con.

e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: hỗ trợ từ 1.000.000 đồng/con đến 2.500.000 đồng/con.

g) Thỏ đến 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 30.000 đồng/con đến 50.000 đồng/con; trên 28 ngày tuổi, hỗ trợ từ 51.000 đồng/con đến 70.000 đồng/con.

h) Ong mật (đàn): hỗ trợ từ 300.000 đồng/đàn đến 500.000 đồng/đàn.

6. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

5. Về trách nhiệm khi xảy ra thiên tai, dịch hại

Theo Điều 6 Nghị định số 09/2025/NĐ-CP: Khi xảy ra thiên tai, dịch hại thực vật, UBND cấp xã thành lập Tổ kiểm tra phối hợp với cơ quan chuyên môn để kiểm tra, thống kê, đánh giá mức độ thiệt hại, lập hồ sơ làm căn cứ đề xuất hỗ trợ theo quy định.

Đối với tổ chức, cá nhân bị thiệt hại: Điều 10 Nghị định 09/2025/NĐ-CP quy định: "Cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền." và "Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và thống kê, số liệu thiệt hại."

6. Tổ chức thực hiện

- Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị định số 09/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã; tham mưu UBND xã tổ chức kiểm tra, thống kê, xác minh mức độ thiệt hại khi xảy ra thiên tai, dịch hại thực vật; tổng hợp hồ sơ, tham mưu đề xuất hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

- Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã và các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị định số 09/2025/NĐ-CP trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã và các hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp về chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các quy định của Nghị định; hướng dẫn hội viên, đoàn viên chủ động phòng, chống thiên tai, dịch hại thực vật, kịp thời thông tin đến UBND xã khi xảy ra thiệt hại để được kiểm tra, xác minh theo quy định.

- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, UBND các thôn trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch hại thực vật; phối hợp kiểm tra, xác minh hiện trạng thiệt hại khi được UBND xã phân công.

- Các thôn tổ chức tuyên truyền đầy đủ nội dung Nghị định số 09/2025/NĐ-CP đến các hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; kịp thời nắm bắt tình hình thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, báo cáo UBND xã để tổ chức kiểm tra, thống kê, xác minh theo quy định; phối hợp trong quá trình lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường) để được hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Trình